

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~178~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

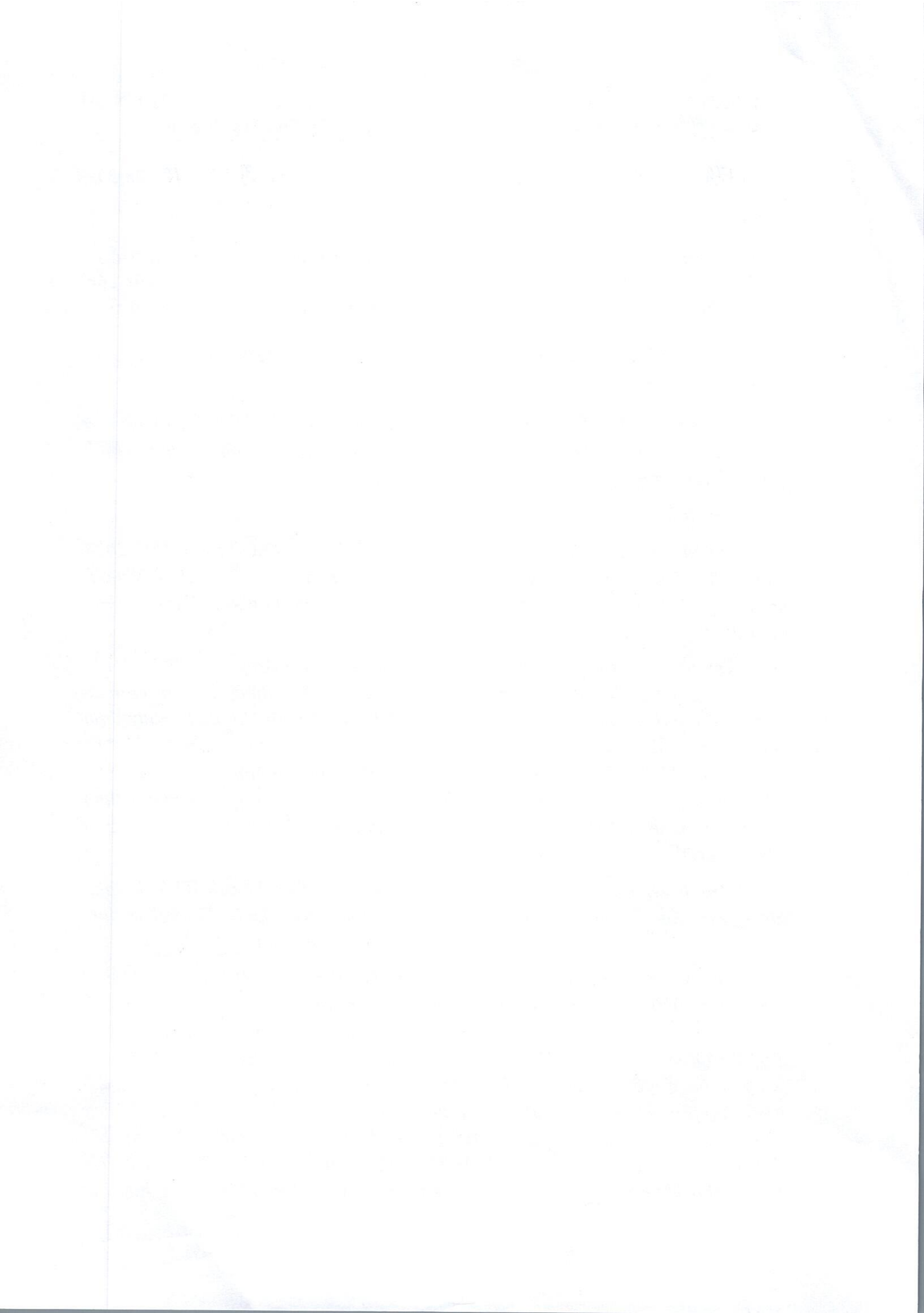
*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu*



hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu; số 21/2023/QĐ-UBND ngày 4/10/2023 về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND thành phố Lai Châu v/v Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND thành phố Lai Châu về ban hành đơn giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Lai Châu năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND thành phố Lai Châu về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 06 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Căn cứ Bản đồ trích đo địa chính khu đất dự án: Bố trí ổn định dân cư tập trung vùng đặc biệt khó khăn bản Sin Chải - xã Sùng phải - thành phố Lai Châu do Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu xác nhận ngày 12/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1020/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu), cụ thể như sau:



1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **284.977.347 đồng**  
(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng).

**Trong đó:**

<b>Chi trả cho chủ sở hữu:</b>	<b>284.977.347 đồng</b>
+ Về đất:	61.400.800 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	33.982.209 đồng
+ Về cây cối, hoa màu:	5.391.938 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ	184.202.400 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

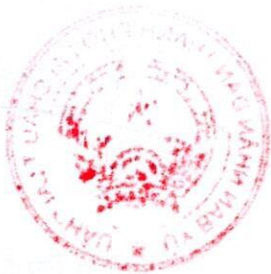
**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Hữu Cam**



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG LẦN 1)**

**Dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu).**

(Kèm theo Quyết định số: 1773 /QĐ-TNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

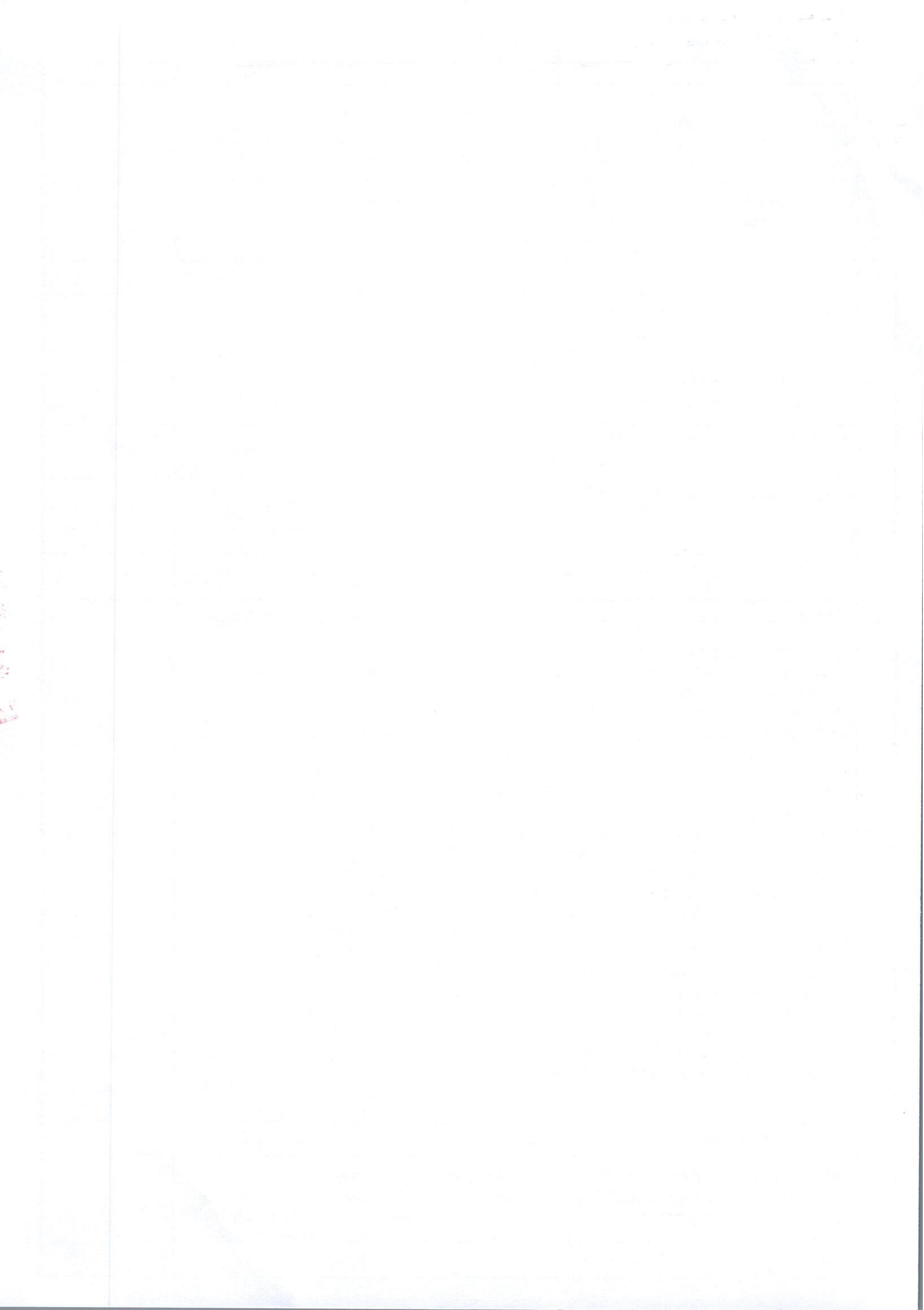
TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>				<b>284.977.347</b>	
<b>1</b>	<b>Chi trả cho chủ sở hữu</b>				<b>284.977.347</b>	
a	Đất				61.400.800	
b	Tài sản, VKT				33.982.209	
c	Cây cối hoa màu				5.391.938	
d	Chính sách hỗ trợ				184.202.400	
<b>B</b>	<b>Chi tiết cho các hộ dân</b>				<b>284.977.347</b>	
<b>1</b>	<b>Hộ gia đình ông Mừng Văn Kiêu</b>					
	Địa chỉ: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	<b>Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)</b>				<b>23.272.320</b>	
a	Về đất				5.818.080	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	158,1			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	158,1	36.800	5.818.080	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Gia đình thu hồi 01 thửa đất số 329, tờ bản đồ số 49 (Theo bản đồ trích đo thu hồi) với diện tích 158,1 m <sup>2</sup> . Đối chiếu hồ sơ địa chính năm 2013, một phần diện tích chồng lấn lên các thửa đất số 122, 39, TBĐ 49 đang quy chủ đất DGT; một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 52, TBĐ 49 đang quy chủ cho ông Mừng Văn Tuấn. Tuy nhiên thực tế toàn bộ phần diện tích trên do gia đình ông Mừng Văn Kiêu đang trực tiếp sử dụng có nguồn gốc gia đình ông Mừng Văn Kiêu nhận tặng cho quyền sử dụng đất của bố là ông Mừng Văn Sớ từ năm 2005 (không có giấy tờ), đất ông Mừng Văn Sớ khai hoang trước năm 1990 sử dụng mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp.					
b	Chính sách hỗ trợ				17.454.240	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m <sup>2</sup>	158,1	110.400	17.454.240	
<b>2</b>	<b>Hộ gia đình bà Vàng Thị Duẩn (Đại diện hàng thừa kế thứ nhất của ông Mừng Văn Sớ)</b>					
	Địa chỉ: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	<b>Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)</b>				<b>9.862.400</b>	
a	Về đất				2.465.600	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	67,0			
2	Loại đất					
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	67,0	36.800	2.465.600	
	Vị trí (VT1)					







TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bà Vàng Thị Duẩn bị thu hồi 01 thửa đất số 69, tờ bản đồ 49 (Theo bản đồ trích đo thu hồi) với tổng diện tích 67,0 m<sup>2</sup>. Đối chiếu hồ sơ địa chính 2013 phần diện tích thu hồi đã được cấp GCNQSD đất số phát hành BC466510 do UBND thị xã Lai Châu cấp ngày 20/4/2012 cho hộ ông Mừng Văn Sô và bà Vàng Thị Duẩn. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác.</p>					
<b>d</b>	<b>Chính sách hỗ trợ</b>				<b>7.396.800</b>	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m <sup>2</sup>	67,0	110.400	7.396.800	
<b>3</b>	<b>Hộ gia đình bà Hoàng Thị Bình</b>					
	Địa chỉ: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	<b>Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)</b>				<b>95.119.427</b>	
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>15.058.560</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	409,2			
2	Loại đất					
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	409,2	36.800	15.058.560	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 01 thửa đất số 342, tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 409,2 m<sup>2</sup>. Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2013 phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:  + Một phần diện tích tương ứng với các thửa đất số 162, 164, 165, 166, TBĐ 49 trên bản đồ địa chính đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX441121 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 17/11/2020, cho bà Hoàng Thị Bình.  + Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 80, 81, TBĐ 49; thửa 210, TBĐ 48 đang quy loại đất DGT, SON, BCS do UBND xã quản lý; Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 167, tờ bản đồ 49 đang quy đất LUK do UBND xã San Thàng quản lý; Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 222, tờ BĐ 48 đang được cấp giấy cho ông Hồ Văn Mấu số phát hành BC466954. Tuy nhiên toàn bộ phần diện tích này hiện do gia đình bà Hoàng Thị Bình đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do bà Hoàng Thị Bình nhận tặng cho QSD đất của bố mẹ chồng là ông Nông Văn Chấn và bà Phan Thị Bức năm 1991 (không có giấy tờ), Đất ông Nông Văn Chấn và bà Phan Thị Bức khai hoang sử dụng trước năm 1990 (không có giấy tờ). Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do bản đồ đo đạc có sai số và quy chủ chưa chính xác.  + Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 168, tờ BĐ số 48 đang được cấp giấy cho ông Nông Văn Tích số phát hành BM089766, nguyên nhân là do GCNQSD đất cấp sai.  Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình bà Bình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác.</p>					
<b>b</b>	<b>Tài sản vật kiến trúc</b>				<b>30.330.309</b>	
	<p><i>Toàn bộ tài sản do gia đình bà Hoàng Thị Bình tạo lập năm 2017 sử dụng đúng mục đích, tài sản do gia đình bà Hoàng Thị Bình tạo lập năm 2021 sử dụng không đúng mục đích. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.</i></p>					



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>Tài sản sử dụng đúng mục đích sử dụng đất, (hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</b>						
1	Hàng rào lưới thép B40 cột bằng tre gỗ (18*1,8)	m <sup>2</sup>	32,4	122.700	3.975.480	
2	Hàng rào lưới B40, thép fi 3,4 (30*1,8)	m <sup>2</sup>	54,0	122.700	6.625.800	
3	Tường xây gạch bi T12cm (0,6*38)	m <sup>2</sup>	22,8	156.400	3.565.920	
4	Cổng cuốn d= 100-300mm	m	3,0	176.600	529.800	
5	Ống HDPE fi20 dày 2,3mm, PN20	m	50,0	10.364	518.200	
6	Đồ đất (vận chuyển với cự li <= 2km) (4*406,6m <sup>2</sup> )	m	1.626,4			Tài sản chưa được xác minh
<b>Tài sản sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất, (hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</b>						
1	Bán mái khung sắt mái lợp bro (5,3*9,5)	m <sup>2</sup>	50,4	163.750	8.244.813	
2	Nền bê tông đá dăm dày 10cm (5,3*9,5)	m <sup>2</sup>	50,4	51.200	2.577.920	
3	Hàng rào khung thép lưới B40, (9,5*2,9)	m <sup>2</sup>	27,6	75.500	2.080.025	
4	Ngói bro xi măng kể cả khung xà (2,2*5,8)	m	12,8	30.350	387.266	
5	Cổng sắt (cấu kiện sắt thép cổng sắt) (1,7*1,8)	m <sup>2</sup>	3,1	505.500	1.546.830	
6	Trần bạt dứa (9,5*2,9)	m <sup>2</sup>	27,6	10.100	278.255	
<b>c</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>4.554.878</b>	
1	Rau màu gói vụ	m <sup>2</sup>	320,0	10.000	3.200.000	
2	Giàn Su su đã cho thu hoạch	m <sup>2</sup>	61,1	10.980	670.878	
3	Cây mía cao >1,2m	cây	20,0	9.000	180.000	
4	Cây sả	khóm	30,0	6.000	180.000	
5	Cây dược liệu	m <sup>2</sup>	6,0	54.000	324.000	
<b>d</b>	<b>Chính sách hỗ trợ</b>				<b>45.175.680</b>	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m <sup>2</sup>	409,2	110.400	45.175.680	
<b>4</b>	<b>Hộ gia đình ông Vui Văn Cường</b>					
Địa chỉ: Bán San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu						
<b>Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)</b>					<b>156.723.200</b>	
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>38.058.560</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	1.034,2			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	1.034,2	36.800	38.058.560	
	Vị trí (VT1)					



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 01 thửa đất số 356, tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 1034,2 m<sup>2</sup>. Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2013 phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:  + Toàn bộ phần diện tích thu hồi đang chồng lấn lên các thửa 176, 195, TĐĐ 49; thửa 210, TĐĐ 48 đang quy loại đất SON và đất BCS. Tuy nhiên thực tế phần diện tích này do ông Vùi Văn Cường đang quản lý và sử dụng có nguồn gốc nhận tặng cho quyền sử dụng đất của bố mẹ là ông Vùi Văn Múng và bà Lý Ngan Lin vào khoảng năm 2005 (không có giấy tờ), đất ông Múng và bà Lin khai hoang và sử dụng từ trước năm 1993, đến năm 1998 gia đình có khai hoang thêm ra phần đất giáp đất nhà ông Tích và sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do giữa các lần đo đạc có sai số và quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình ông Cường sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác.</p>					
<b>b</b>	<b>Tài sản vật kiến trúc</b>				<b>3.651.900</b>	
	<i>Toàn bộ tài sản do gia đình ông Vùi Văn Múng và bà Lý Ngan Lin tạo lập</i>					
1	Kè đá xếp khan (50*0,6*0,7)	m <sup>3</sup>	21,0	173.900	3.651.900	
<b>c</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>837.060</b>	
1	Cây lấy gỗ d tại 1,3m =30cm, h=11m, 1 cây	m <sup>3</sup>	0,4			Tạm thời chưa xác định được giá trị bồi thường
2	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=10m, 6 cây	m <sup>3</sup>	0,94			
3	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=15cm, h=9m, 4 cây	m <sup>3</sup>	0,32			
4	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ nhất	cây	15,00	55.804	837.060	
<b>b</b>	<b>Chính sách hỗ trợ</b>				<b>114.175.680</b>	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ( hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m <sup>2</sup>	1.034,2	110.400	114.175.680	



